

Cơ sở lý luận về sự cần thiết đối xử bình đẳng, không phân biệt các thành phần kinh tế

NGUYỄN ÁI ĐOÀN

Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, chúng ta đã từ bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, chuyển hướng chấp nhận kinh tế thị trường. Chấp nhận thị trường chỉ là bước khởi đầu. Để có được một thị trường hiệu quả cần phải xây dựng, phát triển nó theo hướng hình thành thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thống nhất. Trình độ phát triển, tính hiệu quả của thị trường phụ thuộc vào mức độ cạnh tranh hoàn hảo, thống nhất của nó. Không phân biệt đối xử các thành phần kinh tế là điều kiện không thể thiếu để có được thị trường phát triển, mang lại hiệu quả cao cho nền kinh tế.

1. Mục tiêu và phương tiện

Mong muốn của chúng ta, của tất cả mọi người, của ông cha chúng ta và muôn đời con cháu mai sau là có cuộc sống ấm no hạnh phúc.

"Ngày Bác Hồ...chọn Quốc tế thứ 3 - Cựu chiến binh Trần Kiến Quốc viết - Người cũng chưa hiểu hết thế nào là chủ nghĩa xã hội, nhưng Người thấy đây là tổ chức đấu tranh cho các dân tộc bị áp bức, đem lại đời sống ấm no cho người lao động, là bỏ phiếu tán thành. Người cũng rất ít nói đến từ chủ nghĩa xã hội, mà tâm niệm nhiều hơn là làm sao cho dân giàu nước mạnh. Bác đã nói: "Ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành", đó là chủ nghĩa xã hội thật sự"¹.

Mục tiêu là không thay đổi. Nó thể hiện tâm tư, nguyện vọng, mong muốn chính đáng của chúng ta. Nó có thể được diễn đạt theo nhiều cách, nhấn mạnh đến các khía cạnh khác nhau hoặc xác định các mục tiêu cụ thể, phù hợp với điều kiện cụ thể. Với điều kiện của nước ta hiện nay, trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khoá IX đã nhấn mạnh mục tiêu "sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển"².

Mặt khác, các phương tiện để đạt được mục tiêu cần thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử. "Lý tưởng của chúng ta là giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện, thực hiện được tự do - bình đẳng - bác ái trên thực tế, chứ không phải chỉ trên danh nghĩa. Nhưng thực ra con đường để thực hiện mục tiêu lý tưởng đó hoàn toàn không dễ dàng, thẳng tắp, tùy thuộc ý chí của ai, kể cả của các cá nhân xuất chúng, mà phải theo quy luật"³.

Để đạt được ấm no, hạnh phúc, cần giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn nội lực và ngoại lực. Nhưng, làm thế nào để giải phóng lực lượng sản xuất? Làm thế nào để khuyến khích người dân làm giàu?... Để làm được việc đó, chúng ta không thể không dựa vào thực tế khách quan, tuân theo các quy luật khách quan,... phải nhờ đến cơ chế thị trường.

Từ bài học kinh nghiệm của các nước trong hệ thống XHCN trước đây, từ sự thành công của các nước có nền kinh tế thị

Nguyễn Ái Đoàn, PGS, TS, Đại học Bách khoa Hà Nội.

1. Làm kinh tế, trái tim người cộng sản vẫn không thay đổi.

<http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/doinoi/2006/03/548587/>

2. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (18/4-25/4/2006)

http://dangcongson.vn/details.asp?topic=2&subtopic=4&leader_topic=699&id=BT160635244

3. Lê Doãn Tá: Đảng viên làm kinh tế sẽ giúp giảm nghèo.

<http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/doinoi/2006/03/546149/>

trường, chúng ta đã quyết định thay đổi phương tiện để đạt được ấm no hạnh phúc: phát triển kinh tế thị trường. Cụ thể hơn, dựa trên phân tích thực trạng nền kinh tế và trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm những năm đổi mới, trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX đã chỉ rõ: để phát huy các nguồn lực, chúng ta cần "Phát huy sức mạnh của tất cả các thành phần kinh tế, đa dạng hóa hình thức sở hữu...", cần "thực hiện chính sách ... không phân biệt đối xử các thành phần kinh tế,... bảo đảm thật sự bình đẳng và tạo thêm thuận lợi đối với mọi loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh và đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế cả trong và ngoài nước"⁴.

2. Phát triển nền kinh tế thị trường và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường

Từ bỏ cơ chế bao cấp, từ bỏ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, chấp nhận phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là khởi đầu một hướng đi vô cùng quan trọng. Cho đến nay, kể cả những người bảo thủ nhất, cũng không phải nghi ngờ về tính đúng đắn của sự lựa chọn này. Nhưng kinh tế thị trường không phải là bất biến để có thể lựa chọn, chấp nhận là xong; nền kinh tế thị trường là một thực thể cần phát triển, cần hoàn thiện.

• Phát triển kinh tế thị trường

Phát triển kinh tế thị trường là gì? Động lực, hiệu quả của kinh tế thị trường nằm ở đâu? Mối quan hệ giữa vai trò của nhà nước và thị trường như thế nào?

Khác với nền kinh tế tự nhiên là tập hợp của các đơn vị tế bào kinh tế biệt lập, nền kinh tế thị trường là một thể thống nhất và sự biệt lập của các đơn vị sản xuất kinh doanh ngày càng trở nên tương đối. Chúng phụ thuộc chặt chẽ vào nhau. Nếu chúng ta chia cắt từng địa phương, từng gia đình,... về mặt kinh tế, chúng ta có nền kinh tế tự nhiên (tự cung, tự cấp). Nếu các đơn vị sản xuất, các địa phương liên kết lại bằng các quan hệ trao đổi hàng hóa, các quan hệ kinh

tế nói chung,... chúng ta có kinh tế thị trường.

Tính hiệu quả của kinh tế thị trường nằm ở mức độ thống nhất, mức độ cạnh tranh hoàn hảo của nó. Nền kinh tế thị trường cạnh tranh, thống nhất là môi trường cần thiết để phát triển hợp tác và chuyên môn hóa, phân bổ hợp lý các nguồn lực - cơ sở cho hiệu quả kinh tế. Mức độ thống nhất, cạnh tranh của thị trường phát triển liên tục theo chiều rộng và theo chiều sâu, phụ thuộc vào mức độ phát triển của cơ sở hạ tầng, hệ thống luật pháp,... vào môi trường kinh tế - xã hội nói chung.

Phát triển thị trường là tạo lập, duy trì, phát triển những điều kiện giúp loại bỏ những chia cắt thị trường, làm cho nền kinh tế có sự liên kết chặt chẽ hơn, thị trường có tính thống nhất, tính cạnh tranh cao hơn giữa các chủ thể tham gia thị trường. Liên kết kinh tế khu vực, hội nhập kinh tế quốc tế... là các giải pháp phát triển kinh tế thị trường trên phạm vi toàn thế giới nhằm nâng cao hơn nữa tính hiệu quả của cơ chế này.

• Động lực của kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường được coi là cơ chế tốt nhất mà cho đến nay xã hội loài người có được. Trong cơ chế thị trường, động lực mạnh mẽ nằm ở chỗ mọi cá nhân "Được hoàn toàn tự do theo đuổi lợi ích riêng của họ và sở hữu kết quả nỗ lực của họ, sử dụng chúng cho chính họ và cho con cháu họ".⁵

Hoạt động kinh tế là hoạt động của con người. Động lực của nền kinh tế không thể có gì khác ngoài động lực của con người - nằm trong bản chất sâu xa của con người là mong muốn có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Theo ngôn ngữ của kinh tế thị trường thì đó là mong muốn làm việc để kiếm sống, để làm giàu. Động lực của kinh tế thị trường thực chất là động lực làm giàu được thể hiện,

4. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (18/4-25/4/2006). Đã dẫn.

5. Jacques Généreux: Các quy luật đích thực của nền kinh tế. Nxb Thế giới, 2005; tr. 21.

không bị ngăn cản, được phát huy tối đa trong cơ chế thị trường. Nói cách khác, cơ chế thị trường là cơ chế thích hợp để các cá nhân có thể nỗ lực theo đuổi lợi ích riêng, là cơ chế cho phép kết hợp lợi ích cá nhân và lợi ích chung của xã hội. Từ thế kỷ XVIII, trong tác phẩm "Nguồn gốc sự giàu có của các nước" A. Smith đã khẳng định, trong nền kinh tế thị trường, khi các cá nhân theo đuổi lợi ích riêng, họ luôn được một bàn tay vô hình dẫn dắt hướng tới mục đích chung là thoả mãn tốt nhất nhu cầu của xã hội. Bàn tay vô hình đó là cơ chế thị trường.

Thất bại của các nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước hết là do không khai thác được động lực kinh tế. Việc xoá bỏ sở hữu tư nhân trong điều kiện lực lượng sản xuất phát triển chưa cao có hậu quả lớn nhất là làm thui chột động lực kinh tế - cái động lực nằm sâu trong mỗi cá nhân mà nhà nước không thể nắm bắt được vào tay mình, không thể chỉ huy được bằng mệnh lệnh, bằng kế hoạch.

Như vậy, giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển thị trường, muốn có động lực của kinh tế thị trường không thể không bắt đầu từ việc khôi phục sở hữu tư nhân.⁶

• *Sự thống nhất giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân*

Theo TS. Nguyễn Sỹ Phương, "Trong nền kinh tế thị trường, khái niệm kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân chỉ có ý nghĩa phân chia lĩnh vực, do khác biệt nhau về quyền sở hữu, và bao hàm tất cả những gì có thể tính thành giá trị, không giới hạn chỉ doanh nghiệp. Thuộc lĩnh vực kinh tế nhà nước là mọi giá trị do nhà nước sở hữu, rừng, biển, đất đai, sông ngòi, hầm mỏ, nhà máy, doanh nghiệp, tín dụng, ngân sách, kho bạc, cổ phần, thu thuế... Kinh tế tư nhân bao gồm tất cả những gì thuộc sở hữu riêng của người dân (tài sản, nhà cửa, đất đai, ruộng vườn, nhà máy, doanh nghiệp, cổ phần, lương, phúc lợi xã hội...). Kinh tế tư nhân gắn liền với đời sống và tạo nên sự giàu có của người dân. Kinh tế nhà nước

tạo nên sức mạnh, tiềm lực quốc gia. Kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước là hai bộ phận không thể chia cắt, hình thành nên cơ thể sống của nền kinh tế quốc dân". Chúng quan hệ hữu cơ, nương tựa vào nhau; tỷ như: thuế tạo nên ngân sách nhà nước là lấy từ kinh tế tư nhân; kinh tế nhà nước cung cấp các dịch vụ công cộng, cần thiết cho xã hội và cho hoạt động của kinh tế tư nhân như an ninh quốc phòng, trật tự xã hội, cơ sở hạ tầng,...

"Để đạt được mục tiêu dân giàu nước mạnh, không có cách nào khác, ngoài việc ra sức phát triển cả hai lĩnh vực kinh tế tư nhân (tạo giàu có cho người dân) và kinh tế nhà nước (tạo tiềm lực sức mạnh quốc gia). "So với cả nền kinh tế, hai lĩnh vực kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước, không lĩnh vực nào quan trọng hơn lĩnh vực nào, nhưng trong mỗi quan hệ hỗ tương lẫn nhau, chúng được quy định bởi nguyên lý: nhà nước của dân, do dân và vì dân - được viết trong hiến pháp của hầu hết các nước, trong cương lĩnh của đa số đảng phái trên thế giới ngày nay".⁷

• *Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường*

Xã hội - đại diện là nhà nước có thể tác động vào quá trình phát triển của thị trường. Quan hệ nhà nước - thị trường trong các nền kinh tế chuyển đổi, dưới dạng tổng quát, có các khả năng và hệ quả sau:

* Nhà nước cản trở thị trường, hệ quả là quay về cơ chế bao cấp, kế hoạch hóa tập trung.

6. Khi bàn về phát triển thị trường, các nhà nghiên cứu thường nhắc đến phát triển kinh tế tư nhân. Xem: a) Vũ Đình Bách, Trần Minh Đạo: Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế 2-2006, tr 8. b) Hoàng Văn Hoa: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thị trường trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, 3-2006, tr 9.

7. Nguyễn Sỹ Phương: Sự thống nhất giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân
<http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/detail.asp?mu c=3&sobao=799&sott=10>

* Nhà nước bỏ mặc thị trường, hệ quả là có thị trường hoang dã, thị trường hỗn loạn, luật rừng,...

* Nhà nước kết hợp với thị trường, xây dựng, thực thi hệ thống pháp luật hỗ trợ thị trường, tương thích với thị trường, hướng tới thị trường cạnh tranh hoàn hảo. Trong trường hợp này, chúng ta hy vọng có thị trường hiệu quả, thị trường văn minh - là phương tiện đạt tới thịnh vượng.

Vai trò của nhà nước là tạo môi trường để các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Đường lối, chính sách, hệ thống pháp luật cần luôn hoàn thiện nhằm từng bước phối hợp cùng doanh nghiệp giải quyết những khó khăn vướng mắc, và khắc phục những khiếm khuyết của thị trường phát sinh từ mọi khía cạnh.

Để đánh giá vai trò của thị trường và nhà nước, kinh tế học hiện đại tiếp cận vấn đề dưới góc độ hiệu quả - sử dụng tối ưu các nguồn lực. Theo Vilfredo Pareto, các nguồn lực được sử dụng tối ưu khi không còn cách nào cải thiện phúc lợi cho người này mà lại không tổn hại đến phúc lợi của người khác. Điều kiện đạt được tình trạng tối ưu là tồn tại thị trường cạnh tranh hoàn hảo.

Nếu có thị trường cạnh tranh hoàn hảo thì không cần đến vai trò của nhà nước. Nhưng thị trường cạnh tranh hoàn hảo không tự có. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo (nói chính xác hơn là hướng tới trạng thái đó) do xã hội - đại diện là nhà nước thiết lập nên trong quan hệ tương tác với thị trường. "... Điểm yếu kém đầu tiên của thị trường cạnh tranh hoàn hảo rất đơn giản là không bao giờ có thị trường như thế, mà chỉ có tiếp cận các điều kiện thuận lợi cho cạnh tranh vận hành tốt không thôi, đã phải có cả một tổng thể những quy định chặt chẽ, những tổ chức kiểm soát nhằm bảo đảm cho các hợp đồng đều được thực thi, các tranh chấp đều được giải quyết, của cải và con người đều được an toàn, v.v... Nói tóm lại, tự do cạnh tranh không sinh ra thị trường cạnh tranh, mà lại sinh ra luật rừng và cuộc chiến kinh tế. Chỉ cạnh tranh có điều tiết

mới sinh ra được thị trường cạnh tranh, và về mặt lịch sử mà nói, thì đó là một thể chế xã hội phụ thuộc chặt chẽ vào tính hiệu quả của pháp luật và công lý, nói gọn là của nhà nước".⁸

Tóm lại, vai trò chính, to lớn và chỉ riêng nhà nước - với tư cách là cơ quan quyền lực - mới có thể đảm đương được là tạo lập, duy trì khuôn khổ pháp lý hướng tới thị trường cạnh tranh hoàn hảo.

3. Bài học kinh nghiệm và đổi mới quan điểm

Trong việc từ bỏ cơ chế bao cấp, phát triển kinh tế thị trường, cái vướng mắc cơ bản nhất đối với chúng ta vẫn là quan điểm về kinh tế tư nhân. Không chấp nhận kinh tế tư nhân là nguyên nhân dẫn đến chủ trương xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, dựa trên sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể,... Khi đã chấp nhận kinh tế thị trường, e ngại kinh tế tư nhân dẫn đến hàng loạt những mâu thuẫn, thiếu nhất quán trong chủ trương chính sách, trong thực hiện,... và hệ quả là quá trình đổi mới, bên cạnh những thành tựu đáng phấn khởi, còn rất nhiều hạn chế.

Để tiếp tục đổi mới thành công, chúng ta cần phải rút ra những bài học từ thực tế không chỉ của riêng Việt Nam mà cả hệ thống XHCN, và cả thành công của các nước có nền kinh tế thị trường trên thế giới.

Chúng ta phải từ bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, chuyển sang kinh tế thị trường vì kế hoạch hóa tập trung là cơ chế không hiệu quả. Nhưng từ bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, từ bỏ bao cấp là từ bỏ cái gì?

Sự kém hiệu quả của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung "bất nguồn từ trong hai yếu tố: động lực và thông tin đều không có. Thật vậy, vì quyền tự do kinh doanh, cộng với kỳ vọng lợi nhuận tư nhân liên tục kích thích đổi mới và hiệu quả sản xuất. Kinh nghiệm cho thấy, răn đe bằng quyền lực,

8. Jacques Généreux: Sdd, tr. 92.

động viên bằng ý thức hệ không thể tạo ra động lực đủ để thay thế phần thưởng là cái được của cá nhân từ tự do kinh doanh của họ. Hơn nữa, nếu người dân bình thường luôn vấp phải biết bao cản trở từ kế hoạch hóa mang lại khi đi tìm lợi ích riêng, thì ngược lại, những người làm kế hoạch lại được rảnh tay tùy ý hướng kế hoạch chạy theo bất kỳ mục tiêu chính trị, cá nhân nào, gây thiệt hại đến lợi ích chung".⁹

Như vậy, từ bỏ kế hoạch hóa tập trung trước hết là từ bỏ can thiệp mang tính chất mệnh lệnh, làm thay, quyết định thay vào hoạt động doanh nghiệp của các cơ quan quyền lực nhà nước. Cán bộ, công chức của các cơ quan này không phải là doanh nhân. Chuyên môn, nghiệp vụ của họ là các công việc quản lý hành chính, là hoạt động chính trị. Họ không thể đưa ra quyết định sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào, phân phối cho ai thay cho các doanh nghiệp. Họ phải quay lại làm tốt công việc của chính mình, nơi mà ở chúng ta hiện nay còn rất nhiều vấn đề.

Đồng thời với việc từ bỏ can thiệp mang tính chất làm thay vào hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước là thừa nhận quyền tự do kinh doanh làm giàu trong khuôn khổ của pháp luật. Và điều này không thể không gắn với việc thừa nhận quyền sở hữu tư nhân - bảo vệ quyền sở hữu tư nhân. Năm 2004, Trung Quốc đã sửa đổi hiến pháp, thừa nhận sở hữu tư nhân. Việc làm này được coi là một cột mốc quan trọng trên chặng đường cải cách rất thành công của Trung Quốc.

4. Ưu tiên, ưu đãi, công bằng và phân biệt đối xử

Ưu tiên, ưu đãi, khuyến khích,... trong thời gian qua được sử dụng quá tràn lan dẫn đến mất hết ý nghĩa đích thực của nó. Chỗ nào, việc nào cũng yêu cầu được ưu tiên, ưu đãi. Đáp lại, "của người phúc ta", nhiều cơ quan chức năng, nhiều quan chức rất "tích cực" hứa và thực hiện ưu tiên, ưu đãi một phần. Kết quả là nền kinh tế của chúng ta

được gọi là "nền kinh tế quả mít", nghĩa là ngành nào, lĩnh vực nào, doanh nghiệp nào,... cũng là mũi nhọn, cũng cần được ưu tiên, cũng được ưu tiên.

Cần phải đặt vấn đề một cách nghiêm túc: thế nào là ưu tiên?

Nhà nước không trực tiếp làm ra của cải, Nhà nước chỉ là trọng tài phân phối. Muốn ưu tiên người này, đơn vị này thì phải bớt của người khác, đơn vị khác. Khi tỷ lệ người được ưu tiên là nhỏ, thiệt hại phân bổ cho tỷ lệ lớn người còn lại là có thể chấp nhận được. Nhưng khi tỷ lệ người ưu tiên quá lớn, thì số người còn lại coi như bị phân biệt đối xử. Nếu tất cả được ưu tiên thì đó chỉ là sự đối trá.

Trong nền kinh tế Việt Nam, doanh nghiệp nhà nước (DNNN) chiếm tỷ lệ lớn, nên ưu tiên cho các DNNN đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp tư nhân, các thành phần kinh tế khác bị phân biệt đối xử.

Nhà nước đang từng bước giảm và tiến tới xoá bỏ ưu tiên, bao cấp đối với các DNNN dưới mọi hình thức. Nhưng các bước đi thật khúc khuỷu, gian nan. Khó khăn trong việc xoá bỏ bao cấp, ưu tiên cho DNNN có rất nhiều nguyên nhân như: ngoài kinh doanh, DNNN phải thực hiện các nhiệm vụ chính trị xã hội khác; hiệu quả của DNNN thấp, bỏ bao cấp chúng sẽ không hoạt động được; quan niệm về vai trò chủ đạo, chiếm tỷ trọng lớn của khu vực nhà nước,... và bao cấp là "trùm khế ngọt" của không ít người trong các cơ quan công quyền.

Để duy trì các doanh nghiệp kém hiệu quả, Nhà nước đã sử dụng hàng loạt các biện pháp bao cấp trực tiếp và gián tiếp như xoá nợ, khoan nợ, tăng vốn, ưu đãi tín dụng, tính chi phí không đầy đủ,... và cuối cùng không ai biết nuôi xã hội hay xã hội phải nuôi DNNN? Không nên quên rằng, doanh nghiệp là phương tiện chứ không phải mục đích. Không thể lấy tiền của dân chúng để nuôi một vài doanh nghiệp. Có nhiều

9. Jacques Généreux: *Sđd*, tr. 102.

doanh nghiệp thua lỗ triển miên, nhưng đã được các cơ quan chủ quản hà hơi tiếp sức hết đợt này đến đợt khác, với lý do cố vực dậy, lý do bảo vệ người lao động, ... Nhưng, tiền bao cấp cho doanh nghiệp chính là thuế mà dân chúng đóng góp, là tiền bán tài nguyên của đất nước,... Trong khi đó, có không ít người - chủ nhân của đất nước - đang còn sống trong cảnh đói nghèo. Nhà nước phải là của toàn dân chứ không phải là của riêng các DNNN và Nhà nước cần hành động vì lợi ích của toàn dân chứ không phải chỉ riêng lợi ích của những người trong các DNNN. Bao cấp, ưu tiên trong nhiều trường hợp dẫn đến bất công về mặt xã hội.

Những tổn thất mà các DNNN kém hiệu quả mang lại cho đất nước không chỉ đơn giản là thất thoát tài sản, là thua lỗ,... Tổn thất kinh tế phải được đánh giá theo chi phí cơ hội: nếu các nguồn lực đó không bị sử dụng lãng phí ở một số DNNN thì có thể mang lại những lợi ích gì cho nền kinh tế: Đó là sản lượng, việc làm, thu nhập cao cho người lao động, là thuế nộp cho chính phủ, là tốc độ tăng trưởng nhanh hơn của nền kinh tế...

Tư tưởng ưu tiên các DNNN nhiều khi còn bị lợi dụng vì các mục đích cá nhân của nhiều quan chức¹⁰.

Khi chấp nhận phát triển nền kinh tế thị trường với sự tham gia của khu vực tư nhân, chúng ta cũng không ngần ngại sử dụng các từ ưu tiên, khuyến khích, như ưu tiên phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích kinh tế tư nhân,... và trên thực tế cũng đã thực hiện một số hình thức ưu tiên, ưu đãi.

Nhưng ưu đãi không phải là mối quan tâm lớn của các nhà đầu tư. Các doanh nghiệp tư nhân cần "một sân chơi" bình đẳng, không phân biệt đối xử, vì họ biết rằng họ đang ở trong tình trạng được ưu tiên có lợi một, bị phân biệt đối xử gây thiệt hại gấp nhiều lần. Bình Dương được coi là một trong những tỉnh rất thành công trong việc thu hút các nhà đầu tư. Ông Lê Việt Dũng, Phó

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh cho biết: "Tỉnh Bình Dương không có bất kỳ ưu đãi đầu tư nào khác ngoài các chính sách chung của Nhà nước... Cá nhân tôi quan niệm rằng ưu đãi đầu tư chỉ có vai trò như đồ trang điểm của một cô gái, do vậy không có tính bền vững. Điều quan trọng là tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng và thuận lợi".¹¹

Theo ông Đậu Anh Tuấn: "Qua chuyến khảo sát của VCCI, một doanh nghiệp đã rất cảm kích trước tuyên bố của chủ tịch UBND tỉnh mình: Doanh nghiệp chỉ cần tạo công ăn việc làm cho 3 lao động, tỉnh cam kết sẽ tạo điều kiện hết mức cho doanh nghiệp phát triển".¹² Đó chính là cái chúng ta cần hướng tới: Nhà nước không thể tạo việc làm cho nhiều người, Nhà nước cần tạo môi trường thuận lợi để những người có khả năng tạo việc làm cho xã hội có thể tham gia, chứ không phải bị ngăn cản trong vòng kim cô "chống bóc lột".

5. Phân biệt đối xử các thành phần kinh tế và chiến lược phát triển thị trường

Ở các phần trên, chúng ta đã thấy phát triển kinh tế thị trường là tăng cường tính thống nhất của thị trường, hướng tới thị trường cạnh tranh hoàn hảo. Trong phần này chúng ta xem xét việc phân chia và phân biệt đối xử các thành phần kinh tế mẫu thuẫn như thế nào với chiến lược phát triển thị trường.

• *Phân chia và phân biệt đối xử các thành phần kinh tế dẫn đến chia cắt thị trường và do đó, đi ngược lại với mục tiêu phát triển thị trường.*

Một trong những nội dung quan trọng trong phát triển thị trường là nâng cao tính thống nhất của thị trường. Phân chia các

10. Quan điểm của giới doanh nghiệp. http://www.kinhdoanh.com.vn/mtkd/So6/6_thaoluan

11. Quan điểm của các cán bộ lãnh đạo. http://www.kinhdoanh.com.vn/mtkd/So6/6_thaoluan

12. Quan điểm của giới doanh nghiệp. http://www.kinhdoanh.com.vn/mtkd/So6/6_thaoluan

thành phần kinh tế, phân biệt đối xử dẫn đến chia cắt nhiều thị trường, đặc biệt là các thị trường yếu tố sản xuất, như thị trường lao động, thị trường đất đai, thị trường vốn,... Hậu quả của sự chia cắt này đương nhiên là sử dụng lãng phí, không hiệu quả các nguồn lực, nơi thừa, nơi thiếu. Sự lãng phí trầm trọng các nguồn lực trong khu vực quốc doanh, mức độ thiếu thốn nhiều nguồn lực cho phát triển kinh tế tư nhân có lẽ không cần thiết phải chứng minh. Đó là điều ai cũng biết.

Chia cắt các thành phần kinh tế còn dẫn đến những bất công về mặt xã hội. Đều là công dân Việt Nam nhưng lại có lao động trong biên chế, ngoài biên chế, làm việc trong DNNN hay doanh nghiệp tư nhân, làm việc trong DNNN độc quyền hay cạnh tranh,... và kết quả là cùng công sức bỏ ra nhưng thu nhập có thể rất khác nhau. Có những người muốn làm việc tích cực nhưng không thể xin được việc làm, trong khi nhiều kẻ lười nhác khác lại cứ ngồi ung dung vì đã nằm trong biên chế.

• *Phân biệt đối xử với thành phần kinh tế tư nhân đi ngược lại mục tiêu dân giàu nước mạnh.* Chúng ta đã khẳng định mục tiêu dân giàu nước mạnh, Đảng và Chính phủ chủ trương khuyến khích làm giàu, nhưng phân biệt đối xử rõ ràng là hành vi ngăn cản làm giàu.

• *Phân biệt đối xử với thành phần kinh tế tư nhân đi ngược lại chủ trương giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo.* Giải quyết việc làm đối với chúng ta là một nhiệm vụ hết sức nặng nề. Tình trạng thất nghiệp ở nông thôn đang rất cao, và trong tương lai, việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp dẫn tới giảm nhu cầu về lao động nông nghiệp, sẽ đẩy mức thất nghiệp cao hơn nữa. Khu vực quốc doanh kém hiệu quả, sử dụng nhiều, sử dụng lãng phí vốn, tạo ra được rất ít việc làm. Phát triển kinh tế tư nhân đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giải quyết việc làm và cùng với nó là xoá đói giảm nghèo. Trong

những năm qua, nếu không nhờ sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, thử hỏi liệu Chính phủ có thể làm gì với nạn thất nghiệp?

• *Phân biệt đối xử với thành phần kinh tế tư nhân mâu thuẫn với đòi hỏi giải phóng lực lượng sản xuất, khơi dậy động lực kinh tế vốn đã bị xói mòn trong cơ chế bao cấp.* Lực lượng sản xuất của chúng ta ở mức thấp. Chúng ta đã áp đặt chủ quan những hình thức sở hữu, quan hệ sản xuất không phù hợp và bây giờ phải trả lại hình thức sở hữu, quan hệ sản xuất vốn có - chấp nhận sự tồn tại khách quan, vai trò lịch sử trong điều kiện hiện nay của kinh tế tư nhân. Khôi phục sở hữu tư nhân là nhiệm vụ của chúng ta, là sửa sai. Và phân biệt đối xử với khu vực kinh tế tư nhân là tự mâu thuẫn với chính mình, là tiếp tục kìm hãm động lực sản xuất.

• *Phân biệt đối xử các thành phần kinh tế không chỉ gây tác hại về mặt kinh tế mà còn có những tác động tiêu cực về mặt chính trị, xã hội, dẫn đến lừa dối, mất lòng tin vào lãnh đạo, mất ổn định, ảnh hưởng đến đại đoàn kết dân tộc.* Nhiều người đề xuất xem xét lại việc phân chia các thành phần kinh tế. Vì chia như vậy không nhằm mục đích rõ ràng nào cả. Thông thường, điều này sẽ dẫn đến phân biệt đối xử. Việc chia như hiện nay làm cho người dân, cán bộ, đảng viên ngại ngừng không bỏ tiền của, công sức vào việc đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, hoặc làm nhưng vẫn tìm cách né tránh.

Về mặt chính trị, từ khi phát triển khu vực kinh tế tư nhân, một vấn đề được tranh luận khá gay gắt là đảng viên có được làm kinh tế hay không. Những người tham gia tranh luận đứng trên các góc độ rất khác nhau, cho nên dễ hiểu là chưa thể có được một quan điểm thống nhất. Nhưng có thể dễ dàng nhận thấy rằng, những người xuất phát từ đòi hỏi của công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế của đất nước, từ thực tế của bản thân đều yêu cầu đảng viên phải được làm kinh tế.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch - Đầu tư-Võ Hồng Phúc, một trong những điểm quan trọng cần phải hướng tới là tạo tâm lý xã hội thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp, bắt đầu từ việc cho phép đảng viên làm kinh tế. "Đấy chính là yếu tố tích cực nhất, có ý nghĩa động viên lớn nhất đối với các doanh nghiệp".¹³

6. Lý thuyết hiện đại về sở hữu, doanh nghiệp và tính thống nhất của nền kinh tế

Phân chia, phân biệt đối xử các thành phần kinh tế liên quan đến quan niệm về sở hữu và doanh nghiệp. Chúng ta thử xem kinh tế học hiện đại quan niệm như thế nào về sở hữu và doanh nghiệp?

Một trong những ý tưởng chủ yếu trong phân tích kinh tế-luật đã được trình bày trong bài báo của Ronald H. Coase vào năm 1960. Theo Ronald H. Coase, các cá nhân tham gia thị trường không thể hài lòng với tình hình phúc lợi chung chưa tối ưu sau những lựa chọn tự phát, thiếu phối hợp của họ. Khi còn có cơ hội cải thiện phúc lợi, họ sẽ cố gắng thương lượng để đạt được thoả hiệp các bên cùng có lợi, hướng tới mức tối ưu. Tuy nhiên, thương lượng làm nảy sinh chi phí, được gọi là chi phí giao dịch. Các cá nhân, chủ thể tham gia thị trường chỉ tiếp tục thương lượng được khi nào lợi ích mang lại từ thương lượng lớn hơn chi phí bỏ ra. Chi phí giao dịch cản trở quá trình tiến tới tình trạng tối ưu và vấn đề đặt ra là phải tìm cách làm giảm chi phí giao dịch.

Ý tưởng của Ronald H. Coase về sau được phát biểu thành định lý, có thể trình bày ở dạng đơn giản như sau: nếu các chi phí giao dịch bằng 0, thì kết cục là việc sử dụng các nguồn lực sẽ đạt được hiệu quả không phụ thuộc vào việc phân định các quyền pháp lý (các quyền sở hữu), vì các cá nhân sẽ tiếp tục thương lượng cho đến khi đạt lợi ích tối ưu. Khi có chi phí giao dịch lớn hơn 0, các quy phạm pháp luật, các thể chế quyền lực (doanh nghiệp, hiệp hội, nhà nước) được lựa chọn theo hướng nhằm giảm các chi phí giao

dịch này. Các quy phạm pháp luật, các thể chế quyền lực điều chỉnh hành vi của các bên liên quan mà không cần đến thương lượng hoặc thương lượng trên thị trường, và do đó trong những trường hợp nhất định, có thể làm giảm chi phí giao dịch.

Như vậy, chính chi phí giao dịch làm cho các quyền sở hữu, các thể chế quyền lực có ý nghĩa.

Khi đã được thiết lập, các quyền sở hữu bắt đầu ấn định mức hấp dẫn tương đối của các phương thức hành động có thể, làm cho một số dạng hoạt động này có thể tốn kém hơn các hoạt động khác. Do quyền sở hữu không thể dễ dàng phân định lại mà không mất bất cứ khoản chi phí nào (như trong điều kiện chi phí giao dịch bằng 0) cho nên trao đổi quyền sở hữu sẽ chỉ diễn ra trong giới hạn, khi mà lợi ích từ việc chuyển giao chúng lớn hơn chi phí liên quan. Các hệ thống sở hữu khác nhau ấn định các mức chi phí giao dịch khác nhau cho cùng một loại hoạt động kinh tế. Điều đó dẫn tới sự liên kết khác nhau của các quyền thành các giai tầng, tới sự lựa chọn các hình thức sở hữu cụ thể khác nhau, dựa trên nguyên tắc giảm chi phí giao dịch. Ngoài ra, các chế độ sở hữu khác nhau đòi hỏi những chi phí khác nhau để duy trì và bảo vệ chúng. Việc bảo vệ các quyền sở hữu càng ít tốn kém thì hiệu quả của việc duy trì chúng càng cao. Tóm lại ý nghĩa đích thực của các quyền sở hữu về mặt kinh tế là làm giảm chi phí giao dịch và nhờ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế.

Theo các lý thuyết hiện đại về sở hữu, tồn tại các hệ thống sở hữu khác nhau như sở hữu tư nhân, sở hữu nhà nước và sở hữu công cộng. Ba hệ thống sở hữu cơ bản trên dưới dạng thuần khiết là không hề có. Trong tất cả các xã hội chúng pha trộn vào nhau theo các tỷ lệ khác nhau. Các loại hình sở hữu hình thành không phải ngẫu nhiên, mà có cơ sở kinh tế là làm giảm các chi phí giao dịch.

13. Cản trở doanh nghiệp là cản trở phát triển. Tuổi trẻ 10-2-2006.

Nền kinh tế là một thực thể phức tạp, đa dạng với các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau và do đó, các loại hình sở hữu cùng tồn tại, cạnh tranh lẫn nhau, thay thế lẫn nhau cho phù hợp với sự biến đổi của chi phí giao dịch. *Mỗi loại hình sở hữu có ưu thế trong hoàn cảnh điều kiện này, lại không thích hợp trong điều kiện hoàn cảnh khác. Do đó, không thể tuyệt đối hóa ưu thế của một hình thức sở hữu nào trước các hình thức sở hữu khác.* Sự phân chia các hình thức sở hữu chỉ có tính tương đối. Ví dụ, việc phân chia giữa sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và sở hữu cá nhân (theo các gọi của chúng ta) về tư liệu tiêu dùng là không có ranh giới rõ rệt. Nhiều tư liệu tiêu dùng quan trọng có thể chuyển đổi thành tư liệu sản xuất và ngược lại.

Một hướng khác để giảm chi phí giao dịch là hình thành các thể chế, áp đặt sự lựa chọn bằng quyền lực. Doanh nghiệp là một thể chế hoạt động dựa trên các quan hệ thứ bậc liên kết các yếu tố sản xuất (công nhân, người quản lý, vốn,...) hiệu quả hơn là giao dịch giữa chúng trên thị trường trong những điều kiện nhất định. Hiệp hội hay hợp tác xã cũng là những thể chế thay thế giao dịch thị trường bằng hoạt động phối hợp trực tiếp.

Nhà nước là một thể chế hoàn toàn khác với doanh nghiệp. Thông qua hệ thống luật pháp, nó cho phép đạt được các thoả thuận mà các thể chế khác (doanh nghiệp, hợp tác xã, nghiệp đoàn,...) không đạt được hay không thực hiện được vì có chi phí giao dịch quá cao.

Như vậy, khi thị trường có khiếm khuyết nào đó khiến một quá trình sản xuất hay trao đổi nào đó không đạt được tối ưu Pareto và chi phí giao dịch bằng 0, thì các cá nhân sẽ thương lượng cho đến khi đạt được mức tối ưu. Nhưng khi chi phí giao dịch lại quá cao, cao hơn cả lợi ích có được từ thương lượng thì họ sẽ cần đến các thể chế để thay thế các giao dịch tự phát bằng những tiến trình có tổ chức, có điều tiết, và thể chế được chọn phải là thể chế mang lại tỷ suất lợi ích/chi phí tốt nhất.

Thị trường, doanh nghiệp, nhà nước đều là những thể chế mà ý nghĩa tồn tại đích thực của chúng là mang lại lợi ích ròng (lợi ích - chi phí) tối đa...

Việc ứng dụng định lý Coase tất yếu dẫn đến kết luận về sự biến đổi liên tục, không giới hạn của các thể chế kinh tế, các quyền sở hữu và các quy phạm pháp luật khác. Theo dòng thời gian, khi các điều kiện sản xuất thay đổi, các chi phí giao dịch cũng biến đổi theo. Sự biến đổi của chi phí giao dịch sẽ dẫn đến những sự dịch chuyển mới của các hoạt động tư sang khu vực công, hoặc ngược lại, hoặc sẽ dẫn đến những tổ hợp khác nhau của các doanh nghiệp công, tư, các hiệp hội, các cơ quan nhà nước, các thị trường, các quan hệ sở hữu.

Có thể nói các lý thuyết hiện đại về sở hữu, về bản chất của doanh nghiệp là một bước cụ thể hóa luận điểm quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất của Mác. Kết luận rút ra là mỗi loại hình sở hữu, doanh nghiệp, đều có ưu điểm, nhược điểm và không thể nói loại nào tốt hơn loại nào. Mỗi loại đều có sứ mệnh của mình, cùng tồn tại trong nền kinh tế thống nhất, tác động chuyển hóa lẫn nhau, liên tục phát triển phù hợp với sự phát triển đa dạng, liên tục của lực lượng sản xuất. Việc phân chia, phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế gây cản trở sự vận động hiệu quả của cơ chế thị trường là điều không mong muốn.

7. Hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là một khía cạnh quan trọng trong quá trình phát triển thị trường. Có ít nhất 2 vấn đề cần xem xét là: a) Những yêu cầu quốc tế và b) Ai có thể cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế?

Hội nhập quốc tế buộc chúng ta phải chấp nhận luật chơi chung. Chúng ta xin gia nhập WTO và chúng ta phải chấp nhận những điều kiện cơ bản của họ. Không thể hội nhập nếu không có sự bình đẳng, không chỉ các doanh nghiệp chúng ta với nhau, mà với cả các doanh nghiệp nước ngoài.

"Viễn cảnh Việt Nam sẽ trở thành thành viên của WTO trong năm nay đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Ông Anthony Salzman, Chủ tịch V-Trac Group, cho rằng các nhà đầu tư quan tâm không phải vì bản thân tư cách thành viên WTO của Việt Nam, mà thông qua việc gia nhập WTO, Việt Nam sẽ thực hiện những thay đổi căn bản về môi trường kinh doanh tại đây.

Những thay đổi họ đang mong chờ là gì? Trước hết đó là ngành dịch vụ sẽ không còn được Nhà nước bao bọc nhằm tránh né sức ép cạnh tranh đến từ bên ngoài, thông qua các biện pháp hạn chế hoặc ngăn cản các nhà kinh doanh dịch vụ nước ngoài tiếp cận thị trường Việt Nam. Kế đến, khối DNNN sẽ mất dần chỗ dựa quan trọng là trợ cấp của Chính phủ, buộc họ phải bươn chải, vươn lên bằng chính sức lực của mình và cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Dưới sức ép thực hiện cam kết không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, sẽ không còn chuyện Nhà nước bao cấp vốn cho các DNNN bằng chính sách tín dụng ưu đãi hoặc tái cấp vốn kinh doanh. Chính phủ cũng không thể đứng ra giải quyết các hậu quả do làm ăn thua lỗ thay cho họ, thông qua biện pháp khoan nợ, xoá nợ hay trả nợ thay như lâu nay vẫn làm".¹⁴

Chuẩn bị cho hội nhập, chiến lược của chúng ta là gì? Cùng chạy đua để chiến thắng hay "cản phá" lẫn nhau để cùng thất bại?

DNNN liệu có đương đầu được với cạnh tranh quốc tế không? Đáng tiếc là điều đó chưa có câu trả lời chắc chắn. Khi bàn về khả năng cạnh tranh của các DNNN trong môi trường quốc tế, chúng ta thường phải dùng rất nhiều từ "nếu". Mặt khác, khi

DNNN cạnh tranh được trong môi trường quốc tế thì có lý do gì để e ngại cạnh tranh với khu vực tư nhân trong nước? Nhưng điều quan trọng hơn là Chính phủ cần lo chuẩn bị không chỉ riêng cho DNNN, mà cho cả các doanh nghiệp tư nhân trong nước để chúng có thể phát triển, cạnh tranh thắng lợi trong hội nhập quốc tế. Thắng lợi hay thất bại, dù là của DNNN hay của doanh nghiệp tư nhân đều là thắng lợi hay thất bại của nền kinh tế Việt Nam. Chúng ta có thể tin rằng, khu vực kinh tế tư nhân sẽ hội nhập quốc tế rất thành công.¹⁵

Kết luận

Nền kinh tế thị trường là một thể thống nhất và mức độ hiệu quả của thị trường phụ thuộc vào mức độ thống nhất của nó. Về mặt kinh tế, không phân biệt đối xử các thành phần kinh tế là điều kiện không thể thiếu để phát triển thị trường về chiều sâu, nâng cao tính thống nhất và cùng với nó là hiệu quả của cơ chế thị trường.

Không phân biệt đối xử các thành phần kinh tế là điều kiện để thị trường không phát triển lệch lạc, để cơ chế chọn lọc tự nhiên có thể hoạt động tốt, để các loại hình sở hữu, các loại hình doanh nghiệp có thể liên tục phát triển, chuyển hóa, thay thế lẫn nhau, phù hợp với những điều kiện luôn thay đổi của nền kinh tế và nhờ đó, đảm bảo tính hiệu quả của thị trường.

Không phân biệt đối xử các thành phần kinh tế là một đòi hỏi của dân chủ hóa xã hội và đời sống kinh tế, là điều buộc phải chấp nhận trong hội nhập quốc tế./

14. <http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg>.

15. Vũ Quốc Tuấn: *Cần quyết tâm chính trị rất lớn để cải cách*.

<http://www.vir.com.vn/Client/Dautu/>